

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 249/2004/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 6 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ

V/v thành lập Quỹ hỗ trợ hoạt động xúc tiến

thương mại thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2002/NQ-CP ngày 24/04/2002 của Chính phủ về một số giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 86/2002/TT-BTC ngày 27/09/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại đẩy mạnh xuất khẩu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thương mại và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập **Quỹ hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại thành phố Cần Thơ** thuộc ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quản lý, để thực hiện hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu theo chương trình xúc tiến thương mại của thành phố Cần Thơ.

Tên viết tắt: Quỹ xúc tiến thương mại thành phố Cần Thơ.

Quỹ hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại thành phố Cần Thơ là tổ chức sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và tại các Ngân hàng theo quy định. Trụ sở Quỹ đặt tại cơ quan Sở Thương mại thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 và thay thế Quyết định số 71/2003/QĐ-UB ngày 01/12/2003 và Quyết định số 72/2003/QĐ-UB ngày 05/12/2003 của UBND tỉnh Cần Thơ.

Điều 4. Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, các Giám đốc Sở; Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành thành phố; Chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ

CHỦ TỊCH

Võ Thanh Tông

QUI CHẾ

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ HỖ TRỢ

HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Ban hành theo Quyết định số 249/2004/QĐ-UB ngày 08 tháng 6 năm 2004

của UBND thành phố Cần Thơ)

Chương I

Quy định chung

Điều 1.

Quỹ hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Quỹ xúc tiến thương mại thành phố Cần Thơ) được UBND thành phố thành lập để thực hiện hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, nhằm tăng cường khuyến khích và đẩy mạnh xuất khẩu theo các chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của thành phố, nhằm mục tiêu:

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận với thị trường xuất khẩu.
- Nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu.
- Nâng cao hiểu biết và kỹ năng tiếp thị xuất khẩu.
- Đa dạng hóa mặt hàng, cải thiện cơ cấu hàng hóa và thâm nhập mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Tuyên truyền cho hàng hóa xuất khẩu.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Qui chế này qui định việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ xúc tiến thương mại của thành phố Cần Thơ theo hướng dẫn tại Thông tư số 86/2002/TT-BTC ngày 27/09/2002 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Đối tượng

- Đối tượng được hưởng hỗ trợ: là các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập theo qui định của pháp luật và được xác định là đơn vị tham gia chương trình xúc tiến thương mại của thành phố.

- Đối tượng tiếp nhận hỗ trợ: là các tổ chức xúc tiến thương mại và một số doanh nghiệp có đủ điều kiện được chỉ định làm cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến thương mại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt (ngoại trừ các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại).

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến thương mại do doanh nghiệp tham gia đóng góp và Nhà nước hỗ trợ một phần thông qua cơ quan chủ trì chương trình.

- Cơ quan chủ trì chương trình phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và phải chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ hiện hành.

Chương II

Nguồn quỹ

Điều 5. Nguồn thu của Quỹ

1. Hàng năm, ngân sách thành phố dành một khoản kinh phí phù hợp theo khả năng cân đối ngân sách của thành phố để trích vào Quỹ xúc tiến thương mại để hình thành nguồn hỗ trợ cho việc thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại của thành phố.

2. Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

3. Đóng góp của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế của thành phố.

4. Các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

Chương III

Nội dung hỗ trợ của Quỹ

Điều 6. Nội dung các hoạt động xúc tiến thương mại được hỗ trợ bao gồm:

1. Thông tin thương mại, tuyên truyền xuất khẩu và lập trung tâm dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp.
2. Tư vấn xuất khẩu.
3. Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu cho doanh nghiệp.
4. Hội chợ triển lãm hàng xuất khẩu.
5. Khảo sát, tìm kiếm thị trường xuất khẩu.
6. Quảng bá thương hiệu và sản phẩm đặc trưng của thành phố.
7. Chi phí ban đầu xây dựng cơ sở hạ tầng xúc tiến thương mại: lập kho ngoại quan, trung tâm xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm xuất khẩu trong và ngoài nước.
8. Nghiên cứu ứng dụng phát triển thương mại điện tử phục vụ xuất khẩu.
9. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do UBND thành phố quyết định.

Điều 7. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 50% chi phí cho các hoạt động nêu tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 của Điều 6 Quy chế này.

2. Hỗ trợ 70% chi phí cho các hoạt động nêu tại điểm 6, 7, 8, 9 của Điều 6 Quy chế này.
3. Các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND thành phố quyết định.

Chương IV

Chế độ báo cáo - kế toán

Điều 8. Báo cáo việc quản lý và thực hiện Quỹ

Giao Sở Thương mại – là cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến thương mại của **thành phố** phải gửi báo cáo tình hình thực hiện, đánh giá hiệu quả của việc quản lý và thực hiện Quỹ và kiến nghị (nếu có) đến Chủ tịch UBND **thành phố** và Sở Tài chính chậm nhất là ngày 30 tháng 12 hàng năm và 15 ngày sau khi hoàn thành chương trình để công khai quyết toán với các đơn vị có tham gia chương trình.

Điều 9. Hạch toán và kế toán

- Sở Thương mại - Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến thương mại tổ chức hạch toán riêng và đầy đủ các khoản thu chi số tiền hỗ trợ đã tiếp nhận của Quỹ.
- Các doanh nghiệp tham gia chương trình hoặc đóng góp vào Quỹ được hạch toán các khoản đóng góp vào giá thành sản phẩm, chi phí lưu thông của doanh nghiệp.

Chương V

Kiểm tra - Quyết toán Quỹ

Điều 10. Kiểm tra - Quyết toán Quỹ

1. Sở Thương mại có trách nhiệm quyết toán theo qui định hiện hành với cơ quan tài chính và các doanh nghiệp tham gia chương trình theo hướng dẫn tại Thông tư 86/2002/TT-BTC ngày 27/09/2002 của Bộ Tài chính. Sở Thương mại phải gửi báo cáo quyết toán về Sở Tài chính chậm nhất 15 ngày kể từ ngày được cơ quan tài chính phê duyệt quyết toán.
2. Sở Tài chính là cơ quan kiểm tra tài chính và quyết toán quỹ.

Chương VI

Tổ chức thực hiện

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thương mại là cơ quan chủ trì và là thường trực Ban điều hành Quỹ có trách nhiệm phối hợp các Sở, ngành có liên quan trong **thành phố** tổng hợp kế hoạch xúc tiến thương mại của các đơn vị tham gia, xây dựng chương trình xúc tiến thương mại của **thành phố** và dự toán kinh phí chương trình hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND **thành phố** phê duyệt chậm nhất vào cuối quý III cho năm sau.
2. Sở Thương mại có trách nhiệm:
 - Huy động và tiếp nhận nguồn kinh phí từ sự đóng góp của các doanh nghiệp tham gia chương trình thuộc các thành phần kinh tế và hỗ trợ kinh phí của ngân sách thành phố để sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả cho chương trình.
 - Đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, đúng chế độ, đúng nội dung và chịu sự kiểm tra giám sát của Sở Tài chính theo qui định.
 - Sử dụng bộ máy của Sở Thương mại để tổ chức kế toán và quản lý Quỹ.
3. Doanh nghiệp tham gia chương trình có trách nhiệm xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại đẩy mạnh xuất khẩu của doanh nghiệp mình vào cuối quý II hàng năm gửi Sở Thương mại tổng hợp trình cấp thẩm quyền xét duyệt cho năm sau và phải sử dụng quỹ được cấp hỗ trợ đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả.

Chương VII

Xử lý vi phạm

Điều 12. Xử lý vi phạm

Các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này tùy theo mức độ bị xử lý theo các qui định của pháp luật.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Qui chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2004 và áp dụng cho các Chương trình xúc tiến thương mại của thành phố./.